

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG VTC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2018/NQ - ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tổ chức vào ngày 17 tháng 04 năm 2018 của Công ty cổ phần Viễn thông VTC.

Đại hội được khai mạc vào lúc 08 giờ 50 phút và kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày tại Khách sạn Kim Đô số 133 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM với sự hiện diện:

- Vào lúc khai mạc Đại hội: gồm **49** cổ đông và đại diện cổ đông, đại diện cho **3.004.722** cổ phần, chiếm **66,34%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Vào lúc biểu quyết: gồm **69** cổ đông và đại diện cổ đông, đại diện cho **3.006.313** cổ phần, chiếm **66,38%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau nửa ngày làm việc nghiêm túc, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua toàn văn nghị quyết như sau:

Điều 1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; Thù lao HĐQT và BKS năm 2017 như sau:

3.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	So với kế hoạch
Doanh thu hợp nhất	250.480	427.760	171%
LNTT hợp nhất	13.759	16.223	118%
LNST hợp nhất	11.959	13.152	110%
LNST công ty mẹ	6.368	8.676	136%

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3.2 Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017

Đại hội nhất trí thông qua thù lao HĐQT và BKS năm 2017 như sau:

Năm 2017, lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt 8.676 triệu đồng đạt 136% so với kế hoạch. Tổng số tiền thù lao HĐQT và BKS được chi trong năm 2017 là: 468.800.000 đồng.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Đại hội nhất trí thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; Kế hoạch Thù lao HĐQT và BKS năm 2018 như sau:

4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	So với thực hiện 2017
Doanh thu hợp nhất	427.760	394.144	92%
LNTT hợp nhất	16.223	18.237	112%
LNST hợp nhất	13.152	14.590	111%
LNST của cổ đông công ty mẹ	8.973	10.750	120%
Cổ tức bằng tiền	8%	10%	125%

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

4.2 Kế hoạch Thù lao HĐQT và BKS năm 2018

Thù lao HĐQT/BKS năm 2018 được trả như sau:

Căn cứ theo kết quả thực hiện LNST của cổ đông Công ty mẹ năm 2018 như sau:

- Trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được trả: 468.800.000 đồng.
- Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được tính: 468.800.000 đồng x (nhân) với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.
- Trường hợp vượt kế hoạch: cứ 1% vượt kế hoạch LNST Công ty mẹ, thì hưởng thêm 2% thù lao hoàn thành. Tổng quỹ thù lao HĐQT/BKS năm 2018 không vượt quá 20% lương Người quản lý chuyên trách năm 2018.
- Trường hợp lỗ: không chi thù lao HĐQT/BKS.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5. Trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2017

5.1 Đại hội nhất trí thông qua trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2017 theo tờ trình số 02/TT-HĐQT ngày 30/03/2018.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

5.2 Đại hội nhất trí thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2017 là 8%

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 6. Đại hội nhất trí thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty theo tờ trình số 03/TT-HĐQT ngày 30/03/2018.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 7. Đại hội nhất trí thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán độc lập được phép kiểm toán các công ty niêm yết để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2018.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8. Đại hội nhất trí thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội này theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC.

Điều 10. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 17/04/2018.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Lê Xuân Tiến

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Hu", written over two horizontal lines.

Hồ Lê Nhật Hoan

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Thanh", written over two horizontal lines.

Lê Thị Thanh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG VTC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2018/BB - ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2018

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP:

- Tên doanh nghiệp: **Công ty cổ phần Viễn thông VTC.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 030188195 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Đăng ký lần đầu ngày 30/12/1999, thay đổi lần thứ 19 ngày 16/06/2015.
- Trụ sở chính: 750 (lầu 3) Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

I. THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM

1. **Thời gian:** Vào lúc 08 giờ 50 phút ngày 17 tháng 04 năm 2018
2. **Địa điểm:** Tại khách sạn Kim Đô, 133 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Khách mời:

2. Cổ đông tham dự:

Tổng số cổ đông được triệu tập:

- Vào lúc khai mạc Đại hội: gồm **49** cổ đông và đại diện cổ đông, đại diện cho **3.004.722** cổ phần, chiếm **66,34%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Vào lúc biểu quyết: gồm **69** cổ đông và đại diện cổ đông, đại diện cho **3.006.313** cổ phần, chiếm **66,38%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Viễn thông VTC với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

III. NỘI DUNG

1. Ông Nguyễn Minh Vũ - Trưởng Ban Kiểm tra Tư cách cổ đông Thông qua biên bản thẩm tra tư cách cổ đông.

2. Thông qua quy tắc biểu quyết tại Đại hội.
3. Đề cử Đoàn chủ tịch và Thư ký đoàn gồm
 - Đoàn chủ tịch: Ông Lê Xuân Tiến Chủ tịch HĐQT kiêm TGD công ty
 Ông Hồ Lê Nhật Hoan Thành viên HĐQT
 Bà Lê Thị Thanh Thành viên HĐQT
 - Thư ký đoàn: Cô Dương Thị Hoàng Cát Thư ký Công ty
 Cô Lâm Thị Nhung Chuyên viên Kinh doanh
4. Thông qua chương trình Đại hội
5. Bầu Ban giám sát đại hội và kiểm phiếu gồm:
 1. Bà Nguyễn Lê Anh Đào
 2. Ông Hà Đăng Tiến
 3. Ông Nguyễn Hữu Phúc Đại diện Công ty TNHH Quốc Tế DP,
 Mã cổ đông: A0002
6. Thông qua các báo cáo, tờ trình và các nội dung khác tại đại hội:
 - Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt kiểm toán
 - Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017
 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017
 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017
 - Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018
 - Thông qua tờ trình thù lao HĐQT và BKS năm 2017, Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2018
 - Thông qua tờ trình trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2017
 - Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2017 là 8%
 - Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty
 - Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2018
 - Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
7. **Phản thảo luận tại Đại hội:**

Sau nửa ngày làm việc nghiêm túc, Đại hội đồng cổ đông ghi nhận ý kiến đóng góp của cổ đông dự họp như sau:

1. Cổ đông Trần Kim Hùng – Mã cổ đông: A0403

Cổ đông rất vui vì hôm nay về tham dự ĐHĐCĐ của Công ty nhận được sự đón tiếp chu đáo của Ban tổ chức. Cảm ơn sự nỗ lực của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty đã lãnh đạo điều hành Công ty đạt được kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2017. Trong các năm qua kết quả kinh doanh của Công ty năm sau tăng trưởng tốt hơn năm trước, đó là một điều cổ đông rất phấn khởi. Bản thân cổ đông hoàn toàn nhất trí với các báo cáo của Đại hội. Riêng trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, Ban điều hành Công ty có đặt chỉ tiêu doanh thu giảm so với năm 2017, nhưng lợi nhuận vẫn đảm bảo tăng trưởng, Ban điều hành có thể giải thích thêm để cổ đông được rõ?

2. Cổ đông Nguyễn Hữu Phúc đại diện Công ty TNHH Quốc Tế DP Mã cổ đông: A0002

Năm 2017 kết quả kinh doanh của Công ty tăng trưởng khá tốt. Tuy nhiên nhận thấy doanh thu mảng thương mại còn chiếm tỷ trọng lớn trong khi hiệu suất sinh lời của mảng thương mại thấp hơn mảng dịch vụ. Vậy Công ty có chủ trương gì để đầu tư và phát triển mảng dịch vụ, hoạt động nghiên cứu phát triển của công ty được đầu tư như thế nào để phát triển và đủ sức cạnh tranh trên thị trường?

Công ty có định hướng phát triển sản phẩm chữ ký số như thế nào? Trong năm tới Công ty có phát triển dịch vụ hóa đơn điện tử không?

Công ty có định hướng gì để phát triển thị trường ngoài tập đoàn VNPT?

3. Cổ đông Võ Hùng Tiến – Mã cổ đông: A0012

Bản thân là cổ đông của Công ty và là Thành viên hội đồng quản trị độc lập của Công ty từ trước đến nay, đã chứng kiến các giai đoạn thăng trầm của Công ty. Cổ đông đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành và đoàn kết đồng lòng của cán bộ nhân viên công ty trong các năm gần đây đã nỗ lực để hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tăng trưởng và phát triển liên tục qua các năm.

Cổ đông đồng ý với ý kiến của Công ty TNHH Quốc Tế DP và Ban điều hành Công ty về việc nên dịch chuyển cơ cấu doanh thu sang mảng dịch vụ để mang về hiệu quả tốt hơn. Tin tưởng vào Ban điều hành và CBNV Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh hiệu quả và tăng trưởng trong các năm tới.

4. Đoàn Chủ tịch có các phản hồi sau về các câu hỏi của cổ đông:

- Trong năm 2018, Ban điều hành Công ty đánh giá lại thị trường, đối với các hoạt động thương mại tiềm ẩn nhiều rủi ro Ban điều hành Công ty cân nhắc sẽ không tham gia và chú trọng hơn việc phát triển doanh thu dịch vụ. Do đó doanh thu mảng thương mại năm 2018 sẽ giảm nên Ban điều hành đặt chỉ tiêu kế hoạch

doanh thu năm 2018 giảm so với năm 2017 nhưng vẫn đảm bảo tăng trưởng lợi nhuận.

- Công ty đang có định hướng chuyển dịch cơ cấu doanh thu sang mảng dịch vụ nhiều hơn. Hoạt động dịch vụ của công ty luôn được chú trọng và đầu tư. Từ năm 2012, khi chuyển dịch từ mảng dịch vụ cố định sang di động và tối ưu hóa, Công ty đã tập trung công tác đào tạo để phát triển đội ngũ kỹ thuật của Công ty. Đến năm 2014, Công ty đã có được các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật yêu cầu kỹ thuật cao và đã được công ty đáp ứng, được khách hàng đánh giá cao. Hiện công ty vẫn đang tiếp tục công tác đào tạo kỹ thuật và đầu tư máy móc đáp ứng yêu cầu triển khai các dịch vụ kỹ thuật cao. Hoạt động nghiên cứu phát triển luôn được chú trọng phát triển, hiện Công ty vẫn đang tuyển dụng đầu tư cho nhân sự chất lượng cao để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu của Công ty.
- Sản phẩm chữ ký số của Công ty hiện đang được công ty con nghiên cứu hoàn thiện và triển khai ra thị trường. Sản phẩm chữ ký số của Công ty con nhận được phản ứng tích cực từ thị trường, Công ty con sẽ tiếp tục hoàn thiện và Công ty mẹ sẽ cùng với Công ty con thương mại sản phẩm này. Đối với hóa đơn điện tử, công ty xác định đây là lĩnh vực sẽ có sự cạnh tranh gay gắt khi tham gia vào thị trường. Hiện Công ty con đang thực hiện nghiên cứu hoàn thiện sản phẩm trước khi đưa vào thị trường.
- Công ty định hướng phát triển thị trường cả trong Tập đoàn và ngoài Tập đoàn. Công ty luôn chú trọng công tác mở rộng dịch vụ để phát triển đến các khách hàng mới, đồng thời tiếp tục công tác chăm sóc khách hàng giữ vững khách hàng truyền thống, các viễn thông tỉnh/ thành phố.

IV. CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI:

Điều 1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; Thù lao HĐQT và BKS năm 2017 như sau:

3.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	So với kế hoạch
Doanh thu hợp nhất	250.480	427.760	171%
LNTT hợp nhất	13.759	16.223	118%
LNST hợp nhất	11.959	13.152	110%
LNST công ty mẹ	6.368	8.676	136%

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3.2 Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017

Đại hội nhất trí thông qua thù lao HĐQT và BKS năm 2017 như sau:

Năm 2017, lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt 8.676 triệu đồng đạt 136% so với kế hoạch. Tổng số tiền thù lao HĐQT và BKS được chi trong năm 2017 là: 468.800.000 đồng.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Đại hội nhất trí thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; Kế hoạch Thù lao HĐQT và BKS năm 2018 như sau:

4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	So với thực hiện 2017
Doanh thu hợp nhất	427.760	394.144	92%
LNTT hợp nhất	16.223	18.237	112%
LNST hợp nhất	13.152	14.590	111%
LNST của cổ đông công ty mẹ	8.973	10.750	120%
Cổ tức bằng tiền	8%	10%	125%

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

4.2 Kế hoạch Thù lao HĐQT và BKS năm 2018

Thù lao HĐQT/BKS năm 2018 được trả như sau:

Căn cứ theo kết quả thực hiện LNST của cổ đông Công ty mẹ năm 2018 như sau:

- Trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được trả: 468.800.000 đồng.
- Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được tính: 468.800.000 đồng x (nhân) với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.
- Trường hợp vượt kế hoạch: cứ 1% vượt kế hoạch LNST Công ty mẹ, thì hưởng thêm 2% thù lao hoàn thành. Tổng quỹ thù lao HĐQT/BKS năm 2018 không vượt quá 20% lương Người quản lý chuyên trách năm 2018.
- Trường hợp lỗ: không chi thù lao HĐQT/BKS.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5. Trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2017

5.1 Đại hội nhất trí thông qua trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2017 theo tờ trình số 02/TT-HĐQT ngày 30/03/2018.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

5.2 Đại hội nhất trí thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2017 là 8%

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 6. Đại hội nhất trí thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty theo tờ trình số 03/TT-HĐQT ngày 30/03/2018.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 7. Đại hội nhất trí thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán độc lập được phép kiểm toán các công ty niêm yết để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2018.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8. Đại hội nhất trí thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội này theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC.

Điều 10. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 17/04/2018.

V. KẾT THÚC:

Sau nửa ngày làm việc nghiêm túc, với trách nhiệm cao của cổ đông, đại diện cổ đông, Đại hội đã kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày. Biên bản Đại hội đã được Đại hội nhất trí thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI



Lê Xuân Tiến

Hồ Lê Nhật Hoan

Lê Thị Thanh

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Dương Thị Hoàng Cát

Lâm Thị Nhung

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Tháng 03 năm 2018

I. Đánh giá chung về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2017

Năm 2017, kinh tế thế giới chuyển biến tích cực với đà tăng trưởng khả quan hơn. Tình hình kinh tế - xã hội trong nước được cải thiện về môi trường đầu tư - kinh doanh, triển vọng hội nhập kinh tế quốc tế, bên cạnh đó vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, trong lĩnh vực viễn thông và CNTT. Thị trường viễn thông, CNTT có sự chuyển hướng dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đồng thời tiếp tục có sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các nhà mạng. Tập đoàn VNPT từng bước chuyển đổi từ nhà cung cấp dịch vụ viễn thông truyền thống thành nhà cung cấp giải pháp dịch vụ ICT.

Trước bối cảnh hoạt động Viễn thông và Công nghệ thông tin trong nước và của Tập đoàn VNPT đang phát triển theo hướng đa dạng và tăng trưởng nhanh; sự cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực Viễn thông và Công nghệ thông tin. HĐQT và Ban điều hành Công ty VTC đã có những giải pháp hiệu quả để hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2017, cụ thể:

- ✓ Bám sát định hướng của Tập đoàn VNPT để đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp và hiệu quả.
- ✓ Đón đầu và khai thác hiệu quả các cơ hội ngoài Tập đoàn VNPT để mở rộng thị trường và thị phần; Tập trung các mảng thị trường chiến lược đồng thời khai thác các mảng thị trường tiềm năng mới.
- ✓ Tập trung mọi nguồn lực, tối ưu mọi giải pháp để nâng cao chất lượng của đội ngũ, đảm bảo triển khai hiệu quả các giải pháp kỹ thuật mới theo yêu cầu phát triển của công nghệ.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

1. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

DVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	So với kế hoạch năm 2017	So với thực hiện năm 2016
I	Doanh thu hợp nhất	296.946	250.480	427.760	171%	144%
II	LNTT hợp nhất	12.219	13.759	16.223	118%	133%
III	LNST hợp nhất	10.399	11.959	13.152	110%	126%
IV	LNST công ty mẹ	5.538	6.368	8.676	136%	157%

Năm 2017, lĩnh vực Viễn thông và Công nghệ thông tin có sự cạnh tranh gay gắt, tuy nhiên với định hướng của HĐQT, sự lãnh đạo nhanh nhạy của Ban điều hành cùng với sự nỗ lực của toàn thể CBNV, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty có sự tăng trưởng khả quan cả về Doanh thu và Lợi nhuận. Năm 2017, Công ty VTC đứng trong nhóm các Công ty có tốc độ tăng trưởng tốt, đạt tỷ suất lợi nhuận cao trong Tập đoàn Bưu Chính Viễn thông Việt Nam. Công ty VTC đã vinh dự đón nhận cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông về thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua năm 2017.

2. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2017

2.1 Hoạt động thương mại

- Với chủ trương chú trọng duy trì khách hàng truyền thống của Công ty và tăng cường phát triển thêm các khách hàng mới, khách hàng tiềm năng. Năm 2017, hoạt động thương mại mang lại doanh thu khá cao. Doanh thu từ hoạt động thương mại năm 2017 đạt 273 tỷ đồng, tăng 35% so với năm 2016 và chiếm hơn 60% so với tổng doanh thu năm 2017 của toàn Công ty.

- Trong năm 2017, Công ty đã ký kết và thực hiện nhiều hợp đồng thương mại có giá trị lớn: Hợp đồng trang bị vật tư, thiết bị nguồn phục vụ các dự án vô tuyến năm 2016 cung cấp ắc quy cho Tổng Công ty Hạ tầng mạng VNPT Net; Hợp đồng trang bị vật tư, thiết bị anten phục vụ các dự án mở rộng mạng vô tuyến khu vực Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các Trung tâm Tỉnh, Thành phố cho Tổng Công ty Hạ tầng mạng VNPT Net.

- Tập trung, chủ động trong việc phát triển thị trường quốc tế, tiếp tục ký hợp đồng hợp tác kinh doanh dịch vụ thông tin di động vệ tinh tại thị trường Việt Nam với Công ty Viễn thông Thuraya. Ký thỏa thuận hợp tác với hãng sản xuất thiết bị Ericsson, Ciena, Dell, HP, Huawei,...

2.2 Hoạt động Dịch vụ Kỹ thuật

- Với việc xác định hoạt động dịch vụ kỹ thuật luôn là mảng kinh doanh quan trọng, mảng lõi của Công ty, khẳng định vị thế của Công ty trong thị trường viễn thông và công nghệ thông tin trong nước. Công ty VTC luôn chú trọng và tập trung phát triển hoạt động dịch vụ kỹ thuật cả về chất lượng và số lượng. Trong năm 2017, doanh thu mảng dịch vụ kỹ thuật của Công ty đã tăng trưởng đáng kể, tăng 186% so với năm 2016.

- Với phương châm lấy chất lượng làm thế mạnh cạnh tranh, Công ty luôn đặt mục tiêu chất lượng dịch vụ lên hàng đầu. Công ty tập trung chú trọng và phát triển đội ngũ kỹ thuật có tay nghề cao, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, đảm bảo các hợp đồng dịch vụ được thực hiện đúng tiến độ và chất lượng tốt. Các hoạt động dịch vụ của Công ty được khách hàng trong và ngoài Tập đoàn đánh giá cao. Công ty luôn giữ vững được vị trí là

một trong các đơn vị hàng đầu về cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, giải pháp trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin của Tập đoàn VNPT.

- Tập trung vào nhiệm vụ giữ vững thị phần, đảm bảo sức cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh các mảng dịch vụ như đo kiểm, tối ưu hóa mạng di động, liên kết với các Viễn thông Tỉnh/Thành phố cung cấp giải pháp kèm thiết bị, nguồn nhân lực phát triển mạng lưới cho Tập đoàn VNPT.

- Năm 2017, Công ty đã triển khai các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật như: Hợp đồng mở rộng mạng vô tuyến khu vực TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận phía nam mạng Vinaphone năm 2017; Hợp đồng cung cấp, lắp đặt thiết bị nguồn điện phục vụ MAN-E với Viễn thông Hà Nội,...

2.3 Hoạt động Nghiên cứu phát triển

- Năm 2017, các dự án nghiên cứu trọng điểm của Công ty các năm qua đã bắt đầu được triển khai áp dụng: Hệ thống thông tin di động vệ tinh Thuraya, Hệ thống giám sát điều khiển trạm viễn thông. Hiện các dự án này đang được Tập đoàn VNPT nghiên cứu các thủ tục liên quan để triển khai với qui mô lớn trên toàn Tập đoàn. Bên cạnh đó, sản phẩm hệ thống di động vệ tinh Thuraya của Công ty cũng được các Bộ ngành khác quan tâm và đón nhận. Dự kiến trong năm 2018 và các năm tiếp theo, sản phẩm hệ thống di động vệ tinh Thuraya của Công ty sẽ phát triển mạnh.

- Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp, đón đầu xu hướng của thị trường Viễn thông và Công nghệ thông tin quốc tế và trong nước. Từng bước định hình sản phẩm cốt lõi, đưa vào kinh doanh trên thị trường.

2.4 Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con

- Công ty con - Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh (STID) hoạt động kinh doanh ổn định. Trong năm 2017, Công ty STID đã vượt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đặt ra. Công ty con STID đạt được kết quả kinh doanh ổn định và tăng trưởng trong các năm qua nhờ vào việc chuẩn hóa sản phẩm thẻ cào, giữ vững được thị phần thẻ cào viễn thông, duy trì quan hệ tốt với khách hàng chiến lược như Vinaphone, Mobifone, Gmobile, các công ty vé số...

- Bên cạnh đó với việc chuẩn hóa được nguyên liệu giấy in đạt yêu cầu kỹ thuật tốt với chuẩn bảo mật và ổn định, nhằm giúp giảm thiểu tối đa hư hỏng qua các công đoạn sản xuất.

- Sản phẩm chữ ký số của công ty tuy mới đưa vào thương mại song kết quả phản hồi từ thị trường khá tốt. Công ty đã tìm được nhà cung cấp thiết bị mới với chất lượng tương đương các sản phẩm đang lưu hành nhưng có giá nhập cạnh tranh hơn.
- Công ty STID đã kiểm soát tốt các chi phí, tốt ưu hóa lợi nhuận nên kết quả kinh doanh năm 2017 tăng trưởng mạnh, doanh thu đạt 75.904 triệu đồng đạt 108% kế hoạch, và LNST đạt 10.448 triệu đồng đạt 145% kế hoạch.

3. Các hoạt động quản lý khác

3.1 Công tác quản lý tài chính kế toán

- Đảm bảo đủ và kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017.
- Tình hình tài chính minh bạch, phản ánh trung thực hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Các khoản nợ được giám sát chặt chẽ, tăng cường đẩy nhanh tiến độ thu hồi nợ.
- Tích cực tìm kiếm nguồn huy động vốn hiệu quả từ các tổ chức tín dụng, nâng cao hiệu quả dự án, đảm bảo an toàn trong nguồn vốn kinh doanh của Công ty. Việc quản lý sử dụng vốn được thực hiện linh hoạt, nguồn vốn vay và vốn tự có đã được sử dụng hợp lý cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Quản lý có hiệu quả và tiết kiệm các nguồn lực tài chính và các khoản chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.2 Công tác quản trị nhân sự

- Bộ máy tổ chức công ty hoạt động ổn định hiệu quả: Thực hiện công tác đổi mới doanh nghiệp, sắp xếp nguồn lực hợp lý theo nguyên tắc đảm bảo tập trung vào những lĩnh vực chủ yếu phù hợp với chức năng nhiệm vụ và thế mạnh của từng đơn vị, phòng ban trong công ty.
- Công ty luôn chú trọng xây dựng đội ngũ CBNV đáp ứng yêu cầu quản lý, sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.
- Thu nhập của CBNV trong năm 2017 được điều chỉnh phù hợp với năng lực và mức độ đóng góp của các cá nhân vào hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Công tác tiền lương và chế độ chính sách trong năm 2017 cũng được HĐQT và Ban Lãnh đạo đặc biệt quan tâm: Công ty tiếp tục thực hiện phương án khoán doanh số và thu nhập trong kinh doanh và triển khai các dự án, đảm bảo tiết kiệm thời gian và chi phí đồng thời tăng thu nhập cho CBNV Công ty.

- Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ CBNV cả về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý để đáp ứng tốt nhất yêu cầu công việc.
- Quan tâm chăm sóc sức khỏe CBNV thông qua các chương trình chăm sóc sức khỏe và các hoạt động vui chơi giải trí nhằm tăng tính đoàn kết, gắn bó trong Công ty qua đó thúc đẩy tinh thần làm việc và năng suất lao động của CBNV được nâng cao. Năm 2017, Công ty đã tham gia gói Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe MSIG cho toàn bộ CBNV, tổ chức du lịch kết hợp với các hoạt động vui chơi giải trí tại Hàm Thuận Nam, tổ chức ngày hội Gia đình VTC,...

Với quyết sách sách đúng đắn, sự nhanh nhạy của Ban điều hành trong kinh doanh cùng với sự nỗ lực của toàn thể CBNV toàn Công ty, trong năm 2017 vừa qua Công ty đã đạt được kết quả tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao; Đảm bảo hài hòa giữa quyền lợi của Cổ đông và lợi ích của Người lao động trong Công ty tạo tiền đề cho sự phát triển của công ty trong giai đoạn mới.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.


TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG
VTC
Lê Xuân Tiến

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

Tháng 3 năm 2018

Kính thưa các Quý vị Cổ đông!

Hội đồng Quản trị xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động, công tác quản trị của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Viễn thông VTC trong năm 2017 và định hướng hoạt động trong năm 2018 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Năm 2017, thị trường Viễn thông và Công nghệ thông tin trong nước có nhiều chuyển biến tích cực, nhu cầu sử dụng các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin trong nước có chiều hướng tăng trưởng mạnh mẽ. Gắn liền với sự phát triển của thị trường là sự cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin đã ảnh hưởng không ít đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước những cơ hội cũng như thách thức đó, HĐQT, Ban điều hành và toàn thể CBNV Công ty đã quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông giao. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017. HĐQT đánh giá đã thực hiện thành công các nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển được các thế mạnh trong hoạt động dịch vụ kỹ thuật, đặt chất lượng dịch vụ lên hàng đầu và được khách hàng đánh giá cao. Đảm bảo là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ viễn thông.
- Đảm bảo tài chính Công ty an toàn. Sử dụng nguồn vốn vay và vốn tự có một cách linh hoạt, hiệu quả.
- Đào tạo phát triển đội ngũ CBNV, nâng cao trình chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng tốt sự phát triển và mở rộng của SXKD.

Về tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị nhận thấy hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt được sự ổn định và có sự tăng trưởng vượt bậc. Hoạt động kinh doanh trong năm 2017 đã tạo được những tiền đề thuận lợi làm bước tiến để triển khai kế hoạch năm 2018 và những năm tiếp theo. Ban Điều hành Công ty đã tuân thủ và quyết tâm nỗ lực hoàn thành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị giao.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

- Doanh thu hợp nhất toàn Công ty: 427.760 triệu đồng, đạt 144% so với năm 2016 đạt 171% so với kế hoạch;

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất toàn Công ty: 13.152 triệu đồng đạt 126% so với năm 2016 đạt 110% so với kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ: 8.676 triệu đồng đạt 157% so với năm 2016 đạt 136% so với kế hoạch

2. Đánh giá Hoạt động của Ban điều hành năm 2017

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2017 đã đề ra của Công ty. Để đạt được những thành tích ấn tượng trong kết quả kinh doanh năm 2017 vừa qua là sự cố gắng không mệt mỏi của Ban điều hành Công ty được thể hiện qua sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc các chủ trương, Nghị quyết mà ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành.

Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban điều hành triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn. Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao của mình, tạo được không khí làm việc sôi nổi, phấn khởi và hiệu quả trong toàn Công ty ngày càng tăng cao. Hội đồng quản trị luôn tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Điều hành, cùng sự đồng lòng của cán bộ nhân viên Công ty để hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao phó, từng bước chinh phục thị trường.

3. Hoạt động của HĐQT năm 2017

Trong năm 2017, các thành viên HĐQT đã tích cực hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong công tác điều hành, HĐQT đã tổ chức thành công:

- 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- 04 phiên họp HĐQT định kỳ.
- 01 lần tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để chỉ đạo thực hiện các hoạt động SXKD của Công ty.

HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các Chủ trương, Nghị quyết và Quyết định để chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HĐQT.

HĐQT hoạt động theo nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”, các cá nhân được phân công phụ trách từng lĩnh vực chuyên sâu, luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, chủ động, trách nhiệm, trung thực và cẩn trọng để thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

năm 2017

Để giữ vững và tiếp tục phát huy những thành công Công ty đã đạt được, HĐQT luôn ý thức trách nhiệm và nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao; Hoạt động tích cực và nhất quán trong chỉ đạo. Bên cạnh đó, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty nên HĐQT luôn được cập nhật thông tin về hoạt động SXKD từ Ban điều hành một cách nhanh nhất. Sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành đã góp phần mang lại hiệu quả cao trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

4. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 quy định về thù lao HĐQT và BKS như sau :
 - Trường hợp hoàn thành kế hoạch LNST Công ty mẹ, thù lao HĐQT/BKS được trả: 304.580.000 đồng.
 - Trường hợp không hoàn thành kế hoạch LNST Công ty mẹ, thù lao HĐQT/BKS được tính: 304.580.000 đồng x (nhân) với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch LNST Công ty mẹ.
 - Trường hợp vượt kế hoạch: cứ 1% vượt kế hoạch LNST Công ty mẹ, thì hưởng thêm 2% thù lao hoàn thành.
 - Tổng quỹ thù lao HĐQT/BKS năm 2017 không vượt quá 20% lương Người quản lý chuyên trách năm 2017.
 - Trường hợp lỗ: không chi thù lao HĐQT/BKS.
- Năm 2017, lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt 8.676 triệu đồng đạt 136% so với kế hoạch. Căn cứ theo quy định về thù lao HĐQT trên, tổng số tiền thù lao HĐQT và BKS được chi trong năm 2017 cụ thể:

TT	Thù lao HĐQT và BKS năm 2017	Số tiền
1	Thù lao hoàn thành kế hoạch:	304.580.000 đ
2	Thưởng vượt kế hoạch : 304.580.000 đ x 36% x 2	219.297.600 đ
3	Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2017: (3=1+2)	523.877.600 đ
4	Thù lao HĐQT và BKS 2017 không được vượt 20% lương Ban quản lý chuyên trách năm 2017 ^(*) : 2.340.000.000đ x 20%	468.800.000 đ
5	Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2017 được chi theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017:	468.800.000 đ

^(*) Ban quản lý chuyên trách: Gồm Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty

5. Hoạt động đầu tư vào Công ty con/Công ty liên kết

- Trong năm 2017, Công ty không đầu tư thêm vốn vào Công ty con và Công ty liên kết.
- Số vốn Công ty VTC đã đầu tư vào Công ty con đến thời điểm ngày 31/12/2017 như sau:

Đvt: triệu đồng

Công ty con	Vốn Điều lệ	Vốn đã góp	Vốn góp trong năm 2017	Tổng cộng vốn đã góp	Tỷ lệ % /VĐL
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh	32.000	19.200	-	19.200	60%

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Năm 2018, dự báo nền kinh tế thế giới và trong nước dự kiến sẽ ở mức tăng trưởng cao, đặc biệt sẽ có những sự phát triển mới trong lĩnh vực Viễn thông và Công nghệ thông tin. Thị trường Viễn thông, Công nghệ thông tin phát triển với tốc độ nhanh chóng và cạnh tranh khốc liệt hơn. Với những dự báo về thị trường viễn thông, công nghệ thông tin, Công ty đề ra mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 như sau:

- Tập trung đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, đón đầu và khai thác hiệu quả các cơ hội trong mảng thị trường chiến lược đồng thời tiếp cận mở rộng sang các thị trường tiềm năng mới.
- Đẩy mạnh phát triển sản phẩm nghiên cứu của công ty, thực hiện thương mại thành công các sản phẩm trong thị trường.
- Tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm, giải pháp theo xu hướng công nghệ mới, phù hợp với định hướng của Tập đoàn VNPT và ngành viễn thông, công nghệ thông tin.
- Nghiên cứu các giải pháp, dịch vụ và sản phẩm công nghệ, mở rộng phạm vi kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm để phù hợp với sự phát triển công nghệ thời kỳ hội nhập nhằm tiến tới làm chủ được công nghệ trong lĩnh vực viễn thông & tích hợp hệ thống.
- Tiếp tục triển khai các giải pháp tối ưu hóa nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo và nâng cao đời sống CBNV, đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư.

năm 2017

Trên đây là kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2017 và định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2018. Với những lợi thế sẵn có, tính đoàn kết chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Điều hành, sự tin tưởng đồng hành của cổ đông và sự nỗ lực của toàn thể CBNV. Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục phát huy vai trò định hướng và tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ Ban điều hành Công ty thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh doanh đăng ký năm 2018.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



Lê Xuân Tiến

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM TÀI CHÍNH NĂM 2017

Tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM TÀI CHÍNH NĂM 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ thực hiện báo cáo:

- Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông VTC liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát.
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty cổ phần Viễn thông VTC đã được kiểm toán ngày 30/03/2018.

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, trong năm tài chính 2017 Ban Kiểm Soát đã thực hiện nhiệm vụ được giao và Báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- I. Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý, phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- II. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, kế hoạch lợi nhuận năm 2017.
- III. Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra tính tuân thủ các Quy chế, Điều lệ, tính hợp lý trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.
- IV. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra đánh giá tính tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế nội bộ trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và quản trị tài chính kế toán trong năm 2017 tại Công ty với 2 kỳ 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm.

Ban kiểm soát cũng đã tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị mở rộng để nắm tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia góp ý những vấn đề có liên quan.

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

Về tổng quan, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2017 đã đạt được kết quả tốt, doanh thu của Công ty có sự tăng trưởng mạnh trong 2017 (tăng 44% so với 2016) và hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2017.

Hội đồng quản trị cùng Ban Điều hành đã thực hiện đúng đầy đủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, mở rộng các hoạt động kinh doanh về thương mại và dịch vụ, khai phá thêm thị trường mới và đạt được kết quả kinh doanh vượt so với kế hoạch được giao như sau:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	TH 2017/ KH 2017	TH 2017/ TH 2016
Doanh thu hợp nhất	296.946	250.48	427.76	171%	144%
LNTT hợp nhất	12.219	13.759	16.223	118%	133%
LNST hợp nhất	10.399	11.959	13.152	110%	126%
LNST Công ty mẹ	5.538	6.368	8.676	136%	157%
Tỷ suất LNST/Vốn đầu tư của chủ sở hữu	23%	23%	29%	126%	126%

Nhận xét tình hình hoạt động kinh doanh Công ty:

- **Đánh giá về mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2017:** Các chỉ tiêu kinh doanh 2017 của Công ty đạt con số ấn tượng và đều vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể: doanh thu là 427.76 tỷ (kế hoạch 250.48 tỷ) đạt 171% (vượt 71% so với kế hoạch), Lợi nhuận trước thuế 16,2 tỷ đạt 118% kế hoạch (vượt 18% so với kế hoạch), Lợi nhuận sau thuế 13,1 tỷ đạt 110% kế hoạch (vượt 10% so với kế hoạch).

- **Đánh giá hiệu quả kinh doanh 2017:**

Về doanh thu, năm 2017 Doanh thu đạt và vượt 71% so với kế hoạch, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có sự tăng trưởng mạnh về doanh thu so với các năm trước, doanh thu mảng dịch vụ và thương mại đều tăng, trong đó doanh thu dịch vụ kỹ thuật tăng từ 27,7 tỷ đồng năm 2016 lên 79 tỷ đồng trong năm 2017, qua đó cho thấy Công ty đã nỗ lực và xúc tiến ký được nhiều hợp đồng dịch vụ kỹ thuật với nhiều đối tác trong 2017.

Về lợi nhuận, Công ty đạt và vượt 10% so với kế hoạch 2017, tuy nhiên khi xét về tốc độ tăng trưởng lợi nhuận so với tốc độ tăng trưởng doanh thu thì chưa tương xứng, qua phân tích & đánh giá cho thấy doanh thu thương mại của Công

ty chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Bên cạnh đó Công ty đang trong giai đoạn tiếp cận và mở rộng thị trường nên chi phí triển khai xúc tiến các dự án lớn, đồng thời chi phí tài chính các dự án còn khá cao (*ký quỹ, tiền thanh toán..*). Công ty phải huy động nguồn từ các tổ chức tín dụng và cá nhân bên ngoài với mức lãi suất huy động cá nhân là 10% nên đẩy chi phí tài chính lên cao dẫn đến tỷ suất sinh lời của các hợp đồng thương mại này chưa cao.

Hiệu quả từ vốn đầu tư của CSH: Tỷ suất LNST / vốn đầu tư CSH của Công ty năm 2017 là 29% đạt 126% mục tiêu đề ra và tăng 6% so với 2016.

2. Về tình hình tài chính năm 2017

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Công ty Cổ phần Viễn thông VTC đã được Tổng Giám đốc ký phát hành ngày 30 tháng 03 năm 2018 và đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tiến hành kiểm toán. Công ty kiểm toán này đã phát hành Báo cáo kiểm toán số 2178/18/BCKT/AUD-VVALUES ngày 30 tháng 03 năm 2018 với ý kiến kiểm toán là chấp nhận toàn phần.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty và công ty con.

Trong năm 2017, chi phí tài chính của Công ty có giảm so với năm 2016, tuy nhiên do hoạt động thương mại của Công ty đang phát triển nên vẫn phải huy động thêm các nguồn vốn vay để đảm bảo nguồn vốn thực thi các hợp đồng kinh tế, chi phí lãi vay 2017 là 5,6 tỷ. Dư nợ vay của công ty chủ yếu là vay ngắn hạn để thực hiện triển khai hợp đồng thương mại. Đến 31/12/2017 dư nợ vay ngắn hạn của Công ty là 127 tỷ đồng trong đó 30 tỷ là nợ vay cá nhân. Các khoản vay được công ty đảm bảo thanh toán và đáo hạn đúng kỳ.

Tạm ứng của Công ty: Các khoản tạm ứng của công ty năm 2017 tăng so với năm 2016, các khoản tạm ứng chủ yếu được CBNV Công ty ứng để triển khai thực hiện các hợp đồng, dự án đang dở dang của Công ty chưa quyết toán nên chưa kịp hoàn ứng trong kỳ.

Về hàng tồn kho: với kết quả hoạt động kinh doanh tăng trưởng, trong năm 2017 Công ty đã thực hiện đánh giá hàng tồn kho và trích lập được dự phòng giảm giá hàng tồn kho để tiến hành thanh lý các sản phẩm lỗi công nghệ còn lưu trong kho từ năm 2009 đến nay (trích lập 2,2 tỷ dự phòng giảm giá hàng tồn kho).

II. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

1. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết HĐQT

Theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2017 với tỷ lệ chi trả 8% bằng tiền mặt (*trong đó cổ tức năm 2010 là 6%, cổ tức năm 2016 là 2%*). Trong năm 2017, Công ty đã cân đối được dòng tiền và thực hiện chi trả 8% cổ tức cho cổ đông vào ngày 03/04/2017.

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT/BKS năm 2016 theo đúng thù lao HĐQT/BKS được ĐHĐCĐ thường niên 2017 phê duyệt (304.580.000 đồng).

2. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Trong 2017, HĐQT đã tiến hành tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 27/04/2017. HĐQT tổ chức 04 phiên họp HĐQT và 01 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT để xem xét tình hình hoạt động kinh doanh và ban hành các Nghị quyết, Quyết định dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT.

Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các Nghị quyết này tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư vốn vào Công ty con và hiệu quả đầu tư

Trong năm 2017, Công ty VTC không có đầu tư thêm vốn vào Công ty con. Số vốn Công ty VTC đã đầu tư vào Công ty con đến ngày 31/12/2017 như sau:

Công ty con	Vốn Điều lệ	Vốn đã góp	Vốn góp trong năm 2017	Tổng cộng vốn đã góp	Tỷ lệ %/VĐL
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh	32.000 triệu đồng	19.200 triệu đồng	-	19.200 triệu đồng	60%

Đánh giá hiệu quả việc đầu tư vốn vào Công ty con - Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh (STID): Năm 2017 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con tăng trưởng ổn định, doanh thu và lợi nhuận của Công ty con đều vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể: Doanh thu là 75.297 tỷ đồng đạt 108% kế hoạch, Lợi nhuận sau thuế 10.448 tỷ đồng đạt 145% kế hoạch. Các chỉ số tài chính của Công ty con tốt và nằm trong ngưỡng an toàn.

Trong năm 2017, Công ty con STID đã thực hiện phân chia lợi nhuận của năm 2016, kết quả trong năm 2017, Công ty mẹ ghi nhận được 6 tỷ lợi nhuận đầu tư vào công ty con.

4. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Trong năm qua Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý các đơn vị như cung cấp các Báo cáo tài chính định kỳ, các Quyết định của Hội đồng quản trị, các tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát, cử cán bộ làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu.

Các cuộc họp HĐQT mở rộng có mời Ban kiểm soát tham dự để đóng góp ý kiến nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

Hoạt động kinh doanh Công ty đã đi vào ổn định, hoàn thành vượt các chỉ tiêu kinh doanh của 2017, Công ty đã ký được một số hợp đồng thương mại và dịch vụ có giá trị lớn, lượng công việc đang dở dang và gói đầu sang năm 2018 của công ty là khá nhiều. Một số dự án chiến lược đã được Công ty chuẩn bị, đầu tư từ nhiều năm trước đến giai đoạn này đã bước đầu trở thành hiện thực hứa hẹn sẽ mang lại thành công cho Công ty trong năm 2018 và các năm tiếp theo.

Bên cạnh đó, Công ty đã chủ động nghiên cứu, tìm tòi để triển khai nhiều giải pháp kinh doanh hiệu quả để làm nền tảng, định hướng phát triển kinh doanh cho những năm tới, như:

- *Bám sát định hướng kinh doanh của Tập đoàn VNPT để tập trung triển khai các dịch vụ công nghệ thông tin đột phá & hiệu quả ;*

- *Tập trung nghiên cứu phát triển các giải pháp theo xu thế công nghệ mới theo định hướng của ngành viễn thông, đồng thời tập trung triển khai giải pháp cho các dịch vụ mũi nhọn: sửa chữa, đo kiểm, Re-used, lắp đặt , tối ưu hóa mạng di động cho các nhà mạng và các hãng sản xuất thiết bị lớn trên thế giới (Ericsson, Ciena, Huawei, Nokia , Siemen ...)*

- *Công ty chú trọng nghiên cứu công nghệ/giải pháp có tính đột phá, hàm lượng kỹ thuật/chất xám cao nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển ra*

các công nghệ/sản phẩm mới, mở rộng phạm vi kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm/dịch vụ để phù hợp với sự phát triển theo xu thế công nghệ mới nhằm tiến tới làm chủ công nghệ trong lĩnh vực viễn thông & tích hợp hệ thống.

II. Kiến nghị

1. Tuân thủ Quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ:

Tiếp tục duy trì việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cần đánh giá lại hiệu quả từng mảng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, khả năng - tốc độ phát triển của thị trường, từ đó dựa trên định hướng, thế mạnh của Công ty để xác lập các ưu tiên theo từng mảng kinh doanh nhằm phát triển kinh doanh mang lại hiệu quả hơn trong năm 2018, ưu tiên các hoạt động kinh doanh theo thế mạnh & có tỷ suất lợi nhuận tốt.
- Công ty cần tăng cường công tác kiểm soát và hoàn tất các thủ tục nghiệm thu, bàn giao từng hạn mục công trình đối với các hoạt động thi công, lắp đặt để làm cơ sở thanh lý hợp đồng, thu hồi vốn nhanh cho Công ty, tránh để tình trạng công trình thi công lắp đặt kéo dài, nhanh chóng hoàn tất thanh quyết toán dự án để tránh dư nợ tạm ứng kéo dài.
- Do đặc thù kinh doanh của Công ty nên Công ty thường xuyên cần huy động thêm dụng nguồn vốn vay để phục vụ cho các hoạt động, tuy nhiên để tiết giảm chi phí tài chính & tăng hiệu quả kinh doanh vì vậy Công ty cũng cần tiến hành phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế trước khi triển khai ký kết các hợp đồng, đảm bảo việc triển khai thực hiện hợp đồng theo nguyên tắc nhanh, gọn, giải quyết dứt điểm, tránh kéo dài làm phát sinh thêm chi phí tài chính.

Về hiệu quả đầu tư tài chính vào công ty con/ công ty liên kết:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh: Doanh thu của Công ty con các năm qua ổn định tuy chỉ tiêu lợi nhuận vẫn tăng trưởng đảm bảo kế hoạch đề cần tích cực tìm kiếm đối tác đồng thời nghiên cứu mở rộng sản phẩm, tối ưu hóa sản phẩm thế đồng thời mở rộng các dịch vụ để mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới nâng cao doanh thu và lợi nhuận.

3. Về công tác Tài Chính - Kế toán:

- Công ty tiếp tục duy trì công tác sổ sách kế toán để đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách đầy đủ, phù hợp và phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo tuân thủ các Chuẩn mực kế toán

Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan cũng như các quy chế đã được ban hành trong quá trình thực hiện.

- Công ty thực hiện tuân thủ đúng quy trình xử lý các nghiệp vụ liên quan đến công tác tài chính kế toán, tăng cường công tác quản lý, giám sát quá trình bán hàng, lắp đặt, xây dựng các quy trình quản lý nội bộ chặt chẽ nhằm kiểm soát sản phẩm, hàng hóa, công nợ.
- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, nguồn hàng, tăng khả năng quay vòng vốn theo từng hợp đồng, dự án để tiết giảm chi phí và tăng hiệu quả hoạt động.
- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn để đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn kinh doanh của Công ty, Tập trung tối đa sự hỗ trợ tín dụng của Ngân hàng để giảm chi phí tài chính từ các kênh huy động vốn với chi phí cao và đồng thời cần có kế hoạch quản lý dòng tiền hợp lý để đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả.
- Công ty cần kiểm soát chặt chẽ các khoản tạm ứng và thực hiện hoàn ứng theo quy định.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính đảm bảo tài chính Công ty an toàn, hiệu quả.

Cuối cùng Ban kiểm soát xin gửi tới Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt, chúc Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thiện Lợi

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Tháng 03 năm 2018

I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

Năm 2018, kinh tế thế giới cũng như trong nước được dự báo tăng trưởng cao hơn năm 2017 nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra mạnh mẽ tại các quốc gia phát triển như một xu thế tất yếu và Việt Nam cần phải nắm bắt để bắt kịp xu hướng phát triển của thế giới về cuộc cách mạng công nghiệp này. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đem đến nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng đem lại những thách thức không nhỏ đối với thị trường viễn thông, công nghệ thông tin trong nước.

Nhận định về thị trường viễn thông, công nghệ thông tin trong xu thế thế mới, là một doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin chủ lực của đất nước, Tập đoàn VNPT đã sớm định hướng chuyển đổi mạnh mẽ từ một nhà cung cấp dịch vụ Viễn thông, Công nghệ thông tin truyền thống trở thành một nhà cung cấp dịch vụ số với hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin hiện đại để đón đầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Với xu thế phát triển chung của thế giới cũng như trong nước; Định hướng chiến lược phát triển viễn thông và công nghệ thông tin của Tập đoàn VNPT, Công ty VTC cũng nhận thức chung về thị trường năm 2018 như sau:

- ✓ **Khó khăn:**
 - Cạnh tranh mạnh mẽ về giá các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp trong lĩnh vực Viễn thông, Công nghệ thông tin.
 - Điều kiện về hạ tầng công nghệ và nguồn nhân lực chưa sẵn sàng để thích ứng và tận dụng cơ hội mà Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư mang đến dẫn đến sự khan hiếm nguồn nhân lực công nghệ thông tin “chất lượng cao” đáp ứng với xu thế phát triển của công nghệ mới.
 - Việc mở rộng thị trường tìm kiếm khách hàng mới đối mặt với nhiều đối thủ cạnh tranh.
- ✓ **Thuận lợi:**
 - Thị trường viễn thông, công nghệ thông tin trong giai đoạn năng động và cực kỳ phát triển, được đánh giá là miền đất tiềm năng lớn để các doanh nghiệp trong ngành khai thác.
 - Sự bùng nổ của mạng 4G và sự phát triển mạnh mẽ của dịch vụ giá trị gia tăng trong năm 2017 dẫn đến sự đầu tư phát triển mạng lưới để cung cấp 4G của các nhà khai thác mạng.
 - Trình độ kỹ thuật, công nghệ của Công ty đã được khẳng định qua nhiều năm và được các khách hàng nhìn nhận đánh giá cao. Đây là một trong những lợi thế không nhỏ trong hoạt động SXKD của Công ty.

Từ những đánh giá về thị trường trong nước và nhận định nội lực của Công ty thông qua các dự án, hợp đồng Công ty đã ký kết từ năm 2017; các dự án chiến lược đã được Công ty chuẩn bị từ nhiều năm trước dự báo sẽ triển khai thành công vào năm 2018 và các năm tiếp theo, Ban Lãnh đạo Công ty đề ra mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 như sau:

1. Mục tiêu về phát triển kinh doanh và hoạt động nghiên cứu phát triển

- Tập trung phát triển các dịch vụ công nghệ thông tin mang đột phá và hiệu quả.
- Tập trung nghiên cứu phát triển các giải pháp theo xu hướng công nghệ mới, phù hợp với định hướng của Tập đoàn VNPT và ngành Viễn thông, Công nghệ thông tin.
- Chú trọng nghiên cứu công nghệ/giải pháp có tính đột phá, hàm lượng kỹ thuật/chất xám cao nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển và phát triển công nghệ/sản phẩm mới, mở rộng phạm vi kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm để phù hợp với sự phát triển công nghệ thời kỳ hội nhập nhằm tiến tới làm chủ được công nghệ trong lĩnh vực viễn thông & tích hợp hệ thống.
- Tiếp tục ổn định nhà máy tại Khu công nghệ cao, chuẩn hóa hệ thống in phun, hệ thống dữ liệu để đáp ứng yêu cầu khách hàng. Ưu tiên tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm để ổn định thị phần.
- Triển khai phát triển ứng dụng chuyên sâu cho chữ ký số để phù hợp với phát triển hiện tại.

2. Mục tiêu về quản trị tài chính

- Tiếp tục triển khai các giải pháp tối ưu hóa nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD, bảo toàn, phát triển vốn của cổ đông và đảm bảo hài hòa lợi ích của người lao động.
- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp, đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD.
- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, nguồn hàng, tăng khả năng quay vòng vốn nhằm mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu.

3. Mục tiêu về quản trị nhân sự

- Tập trung đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp nhằm đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty, nâng cao năng suất lao động.
- Tiếp tục nghiên cứu các chính sách về tiền lương, các chế độ đãi ngộ đối với người lao động hài hòa lợi ích của Công ty, đảm bảo người lao động có thu nhập tốt và gắn bó lâu dài với Công ty.

- Duy trì và tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Công ty nhằm phát huy tối đa tính hiệu quả của nguồn nhân lực trong Công ty.

4. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018

DVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	So với thực hiện 2017
I	Doanh thu hợp nhất	427.760	394.144	92%
II	LNTT hợp nhất	16.223	18.237	112%
III	LNST hợp nhất	13.152	14.590	111%
IV	LNST của cổ đông công ty mẹ	8.973	10.750	120%
V	Cổ tức bằng tiền	8%	10%	125%

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2018

1. Về sản xuất kinh doanh

- Tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Áp dụng cách thức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhanh nhạy và hiệu quả để đón đầu được thị trường; Tổ chức tốt công tác theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường sớm, kịp thời.
- Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng để giữ vững thị phần và phát triển thị trường.
- Đẩy mạnh việc phát triển, làm chủ kênh phân phối thiết bị đầu cuối của Công ty Viễn thông Thuraya tại thị trường Việt Nam. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống kênh bán hàng, hệ thống chăm sóc khách hàng đồng bộ, phân phối rộng khắp cả nước.
- Thực hiện tốt việc triển khai lắp đặt hệ thống giám sát điều khiển trạm viễn thông SCS tập trung trong toàn Tập đoàn. Qua đó, phát triển thêm các dịch vụ giá trị gia tăng từ hệ thống SCS mang lại.
- Tiếp tục phát triển mối quan hệ hợp tác với VNPT các Tỉnh/Thành để cung cấp thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin kèm giải pháp cho các UBND tỉnh, Bệnh viện, Sở ban ngành, các đài truyền hình địa phương.
- Tập trung nguồn lực tìm kiếm xúc tiến các dự án về công nghệ thông tin của các nhà khai thác mạng Vinaphone, Mobifone, Viettel.

- Phát triển sản phẩm thẻ cào theo định hướng hợp tác chặt chẽ với các đối tác nhằm chia sẻ công việc, ổn định thị phần và giảm áp lực cạnh tranh. Chú trọng phát triển khách hàng mới có sử dụng thẻ cào cho các ứng dụng khác nhau nhằm phong phú sản phẩm và đa dạng khách hàng.
- 2. Về hoạt động nghiên cứu phát triển**
- Nghiên cứu và phát triển các dịch vụ tiện ích trên mạng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình, Cloud...nhằm tiến tới làm chủ được công nghệ trong lĩnh vực viễn thông & tích hợp hệ thống.
 - Chú trọng nghiên cứu công nghệ/giải pháp có tính đột phá, hàm lượng kỹ thuật/chất xám cao nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển và phát triển công nghệ/sản phẩm mới nhằm mở rộng phạm vi kinh doanh đa dạng hóa sản phẩm để phù hợp với sự phát triển công nghệ thời kỳ hội nhập.
 - Phát triển các ứng dụng chuyên sâu cho sản phẩm chữ ký số để phù hợp với yêu cầu thị trường.
- 3. Về hoạt động dịch vụ kỹ thuật**
- Triển khai các giải pháp kinh doanh tập trung vào các dịch vụ mũi nhọn như: Sửa chữa, đo kiểm, lắp đặt, tối ưu hóa mạng di động cho các nhà mạng và các hãng sản xuất thiết bị lớn như: Ericsson, Ciena, Huawei, Nokia Siemen...
 - Tiếp tục duy trì mảng lắp đặt thiết bị BTS 4G, thiết bị truyền dẫn, sửa chữa các thiết bị viễn thông cho các Công ty di động, viễn thông tỉnh.
 - Đẩy mạnh việc phối hợp với VNPT Net và VNPT các Tỉnh/Thành cung cấp các dự án trọn gói về viễn thông, công nghệ thông tin cho các khách hàng. Duy trì ổn định thị trường cung cấp lắp đặt các thiết bị ngoại vi, thiết bị phụ trợ.
- 4. Về hoạt động tài chính**
- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong mọi thời điểm.
 - Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu đầu tư phát triển và đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Hợp tác và quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng để được hỗ trợ tài chính ổn định với hạn mức tín dụng tối đa và chính sách ưu đãi nhất.
 - Tăng cường kiểm soát hiệu quả của các dự án kinh doanh, thực hiện kiểm soát dự án từ ngay khi bắt đầu, đưa ra các biện pháp phòng ngừa rủi ro để giảm thiểu tối đa chi phí thiệt hại không đáng có của dự án.
 - Các khoản nợ được giám sát chặt chẽ, tăng cường đẩy nhanh tiến độ thu hồi.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát thực hành tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- 5. Về quản trị nhân sự**
- Tổ chức, sắp xếp bố trí nguồn nhân lực để phù hợp với sự phát triển của Công ty, phát huy tối đa nguồn lực của Công ty. Xây dựng và phát huy hiệu quả quy trình quản lý đánh giá chất lượng công việc đến từng bộ phận từng người lao động.
- Chủ động hỗ trợ các bộ phận thực hiện rà soát nguồn nhân lực, đánh giá lại hiệu quả sử dụng lao động.
- Tiếp tục chú trọng đến chính sách đãi ngộ, quan tâm đến đời sống CBNV tạo điều kiện cho CBNV đầy đủ cơ bản về vật chất và phong phú về tinh thần nhằm thúc đẩy sự cống hiến và gắn kết lâu dài của CBNV với Công ty.
- Tìm kiếm và tổ chức các khóa đào tạo, kết hợp hướng dẫn, đào tạo nội bộ cho toàn bộ CBNV trong Công ty, giúp tiết kiệm chi phí đào tạo, cũng như trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tế công việc của Công ty một cách hệ thống, hiệu quả.
- Tập trung phát triển và xây dựng đội ngũ nhân sự mạnh cả về chất và lượng, giỏi về chuyên môn, giàu về kinh nghiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và luôn hướng đến một mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



Lê Xuân Tiến

TỜ TRÌNH

(V/v thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2018)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 của Công ty cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Viễn thông VTC ngày 27/04/2017.

1. Thù lao HĐQT và BKS năm 2017

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 quy định về thù lao HĐQT và BKS như sau :

- Trường hợp hoàn thành kế hoạch LNST Công ty mẹ, thù lao HĐQT/BKS được trả: 304.580.000 đồng.
- Trường hợp không hoàn thành kế hoạch LNST Công ty mẹ, thù lao HĐQT/BKS được tính: 304.580.000 đồng x (nhân) với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch LNST Công ty mẹ.
- Trường hợp vượt kế hoạch: cứ 1% vượt kế hoạch LNST Công ty mẹ, thì hưởng thêm 2% thù lao hoàn thành.
- Tổng quỹ thù lao HĐQT/BKS năm 2017 không vượt quá 20% lương Người quản lý chuyên trách năm 2017.
- Trường hợp lỗ: không chi thù lao HĐQT/BKS.

Năm 2017, lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt 8.676 triệu đồng đạt 136% so với kế hoạch. Căn cứ theo quy định về thù lao HĐQT trên, tổng số tiền thù lao HĐQT và BKS được chi trong năm 2017 cụ thể:

TT	Thù lao HĐQT và BKS năm 2017	Số tiền
1	Thù lao hoàn thành kế hoạch:	304.580.000 đ
2	Mức thưởng vượt kế hoạch: 304.580.000 đ x 36% x 2	219.297.600 đ
3	Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2017: (3=1+2)	523.877.600 đ
4	Thù lao HĐQT và BKS 2017 không được vượt 20% lương Ban quản lý chuyên trách năm 2017 ^(*) : 2.340.000.000đ x 20%	468.800.000 đ
5	Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2017 được chi theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017:	468.800.000 đ

^(*) Ban quản lý chuyên trách: Gồm Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty

2. Kế hoạch chi thù lao HĐQT và BKS năm 2018

Căn cứ theo kết quả thực hiện LNST của cổ đông Công ty mẹ năm 2018 như sau:

- Trường hợp hoàn thành (bằng kế hoạch giao) chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2018 thì thù lao HĐQT và BKS bằng mức thực hiện năm 2017;
- Thù lao HĐQT trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02%; Tổng quỹ thù lao thực hiện của HĐQT và BKS tối đa không quá 20% mức tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2018 (bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên HĐQT/BKS chuyên trách);
- Thù lao HĐQT trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% so với mức thực hiện năm 2017;
- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua khoản chi thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và Kế hoạch chi thù lao HĐQT, BKS năm 2018.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



Lê Xuân Tiến

TỜ TRÌNH

(V/v: Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2017)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 Công ty cổ phần Viễn thông VTC.

Nay, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông VTC kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau (đơn vị tính VNĐ):

1. Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2017	16,222,586,821
2. Thuế TNDN năm 2017	3,070,354,430
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017 (1-2)	13,152,232,391
3.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	4,179,294,449
3.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	8,972,937,942
4. Phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:	6.027.360.208
4.1 Chi cổ tức 8% (dự kiến chi trong quý II/2018)	3,623,314,400
4.2 Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST của cổ đông công ty mẹ)	897,293,794
4.3 Quỹ khen thưởng, phúc lợi ^(*)	1.037.952.014
4.4 Thù lao HĐQT và BKS	468,800,000
5. LNST của cổ đông công ty mẹ còn lại năm 2017 (3.2-4)	2.945.577.734
6. LNST của cổ đông công ty mẹ chưa phân phối kỳ trước	8.336.690.370
6.1 LNST của cổ đông công ty mẹ chưa phân phối đến cuối kỳ trước	2.997.707.813
6.2 Lợi nhuận điều chỉnh từ quỹ khác thuộc vốn VSH sang ^(**)	5.338.982.557
7. Lợi nhuận sau thuế còn lại của cổ đông công ty mẹ (5+6)	11.282.268.104

Ghi chú:

(*) Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2017 dự kiến trích bằng mức trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016 (x) nhân với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch LNST năm 2017 của công ty mẹ (136,24%).

(**) Lợi nhuận điều chỉnh từ quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu sang LNST của cổ đông công ty mẹ chưa phân phối kỳ trước: Được hình thành từ vốn hóa chi phí lãi vay xây dựng văn phòng nhà xưởng và quỹ đầu tư phát triển mua sắm máy móc thiết bị của Công ty con - STID. Đây là khoản điều chỉnh quỹ của Công ty con - STID.

Rất mong được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



Lê Xuân Tiến

TỜ TRÌNH

(V/v sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC.

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, đặc biệt là những yêu cầu mới trong công tác quản trị, điều hành tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ mẫu theo quy định tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 (“**Thông tư 95**”), Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông VTC đã tiến hành rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty. Theo đó, Hội đồng quản trị nhận thấy Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung về nội dung và cơ cấu của Điều lệ Công ty để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Sửa đổi, bổ sung toàn văn Điều lệ Công ty để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng. Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày tại Dự thảo Điều lệ Công ty đính kèm.
2. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức ký và ban hành Điều lệ của Công ty cổ phần Viễn thông VTC được sửa đổi sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Lê Xuân Tiên



DỰ THẢO ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

TP. Hồ Chí Minh, tháng 4/2018

www.vtctelecom.com.vn

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 12. Quyền của cổ đông	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	14
Điều 17. Thay đổi các quyền	15
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	21

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	22
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	24
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	27
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	27
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	30
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	30
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	31
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	31
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	31
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	31
IX. BAN KIỂM SOÁT	33
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	33
Điều 37. Kiểm soát viên	33
Điều 38. Ban kiểm soát	34
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	34
Điều 39. Trách nhiệm căn trọng	34
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	35
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	36
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	37
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	37
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	37
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn	37
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	37
Điều 44. Phân phối lợi nhuận	37
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	38
Điều 45. Tài khoản ngân hàng	38
Điều 46. Năm tài chính	38
Điều 47. Chế độ kế toán	38

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	39
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	39
Điều 49. Báo cáo thường niên	39
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	39
Điều 50. Kiểm toán	39
XVII. CON DẤU.....	40
Điều 51. Con dấu	40
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	40
Điều 52. Chấm dứt hoạt động	40
Điều 53. Gia hạn hoạt động	40
Điều 54. Thanh lý	40
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	41
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	41
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	41
Điều 56. Điều lệ công ty	41
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	42
Điều 57. Ngày hiệu lực.....	42

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Viễn thông VTC (dưới đây gọi là “Công ty”) được xây dựng căn cứ vào Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Viễn thông VTC tổ chức chính thức vào ngày 17 tháng 04 năm 2018.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - i. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁT LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Viễn thông VTC
 - Tên tiếng Anh: VTC Telecommunications Joint Stock Company
 - Tên giao dịch: VTC
 - Tên viết tắt: VTC Telecom
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: 750 (lầu 3) Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. HCM
 - Điện thoại: 028. 38331106

- Fax: 028.38300253
- E-mail: info@vtctelecom.com.vn
- Website: <http://www.vtctelecom.com.vn>
- 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
- 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 (Một) người đại diện theo pháp luật.
2. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:
 - Lắp đặt và sửa chữa các công trình, các thiết bị bưu chính, viễn thông, điện - điện tử, tin học, các thiết bị đầu cuối dùng trong viễn thông;
 - Lắp đặt các động cơ nổ và thiết bị lạnh;
 - Sửa chữa và bảo dưỡng, nâng cấp, hỗ trợ vận hành các thiết bị, công trình bưu chính, viễn thông, điện - điện tử, tin học, điện thoại di động;
 - Sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng các loại thẻ, thiết bị phần cứng, phần mềm phục vụ ứng dụng thẻ;
 - Viết phần mềm, sản xuất phần mềm điện thoại di động, sản xuất phần mềm phục vụ ứng dụng thẻ;
 - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, văn phòng phẩm;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, thiết bị điện - điện tử, điện lạnh, các loại thẻ dùng trong viễn thông, camera quan sát, máy móc và nguyên vật liệu sản xuất thẻ, cửa sử dụng khoá điện tử. Bán buôn vật liệu điện, máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện. Bán buôn máy móc, máy dụng cụ điều khiển bằng vi tính. Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;
 - Bán buôn các thiết bị đầu cuối dùng cho mạng viễn thông, thiết bị điện tử, tin học, điện thoại di động; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Cho thuê tài sản hoạt động, cho thuê các sản phẩm, thiết bị viễn thông, điện tử, tin học, cho thuê thiết bị cơ nổ và thiết bị lạnh;
 - Đại lý ký gửi hàng hóa. Đại lý phân phối sản phẩm cáp và vật liệu viễn thông. Đại lý mua bán hàng hóa. Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông;

- Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet, điện thoại. Dịch vụ kỹ thuật đo kiểm chất lượng thiết bị mạng dịch vụ viễn thông, tin học. Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có; Hoạt động của các điểm truy cập internet; cung cấp dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng; cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông.
- Sản xuất các loại thẻ dùng trong lĩnh vực tin học, viễn thông, bảo vệ và các ứng dụng khác, in offset, in nhiệt trên thẻ;
- Chuyển giao kỹ thuật công nghệ chuyên ngành viễn thông, điện - điện tử, tin học;
- Tư vấn quản lý, khảo sát các công trình bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học. Tư vấn giám định tổn thất công trình, thiết bị bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học;
- Xây dựng và sửa chữa các công trình bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học, cơ sở hạ tầng công trình viễn thông;
- Nghiên cứu các thiết bị, công trình bưu chính, viễn thông, điện - điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị lạnh;
- Sản xuất các thiết bị bưu chính, viễn thông, điện - điện tử, tin học. Sản xuất lắp ráp điện thoại di động, các thiết bị phần cứng của điện thoại di động;
- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khí tượng;
- Hoạt động trang trí nội thất;
- Cổng thông tin; Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Hoạt động dịch vụ thông tin: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại, mạng viễn thông, internet; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng trên cơ sở phí;
- Kinh doanh các ngành nghề kỹ thuật, dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Tồn tại và liên tục phát triển nhằm trở thành nhà cung cấp các sản phẩm, dịch vụ kỹ thuật viễn thông và tin học hàng đầu tại Địa bàn kinh doanh;
- Tối ưu hóa lợi nhuận cho cổ đông trên cơ sở tuân thủ pháp luật trong kinh doanh;
- Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập vật chất và đời sống tinh thần của Người lao động trong Công ty;
- Làm tròn nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, đóng góp tích cực vào sự phồn vinh và phát triển của xã hội.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua ở kỳ họp tiếp theo.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **45.346.960.000 VNĐ** (*Bốn mươi lăm tỷ ba trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng Việt Nam*)
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **4.534.696** (*Bốn triệu năm trăm ba mươi bốn ngàn sáu trăm chín mươi sáu*) cổ phần với mệnh giá là **10.000 VNĐ** (*Mười ngàn đồng*)/cổ phần.
2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Vào ngày thông qua Điều lệ này, tất cả các cổ phần của Công ty đều là cổ phần phổ thông.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.
5. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại thị trường chứng khoán trong và ngoài nước theo các quy định của pháp luật khi Công ty hội đủ các điều kiện cần thiết.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ lãi suất (không quá lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại + 1%/năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị, kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;
 - j. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch của người đại diện theo pháp luật, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính sáu tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

- l. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán; Trong một số trường hợp xét thấy phải thực hiện để nắm bắt cơ hội, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch tại Khoản 1 và 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp, HĐQT phải đảm bảo tuân thủ pháp luật và tính hiệu quả kinh tế của các giao dịch này và báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp kế tiếp sau khi thực hiện;
 - o. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp, có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (là tổ chức) ủy quyền lại, thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền này, người đại diện theo pháp luật của cổ đông (là tổ chức) và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó

được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 30 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Chuẩn bị chương trình họp, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo quy định tại khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ.
3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ

đồng đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.
8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
 - a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

- b. Bổ trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;
Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ [51%] trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
 - c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.
2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.
3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi,

công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất [mười lăm (15)] ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu và công bố thông tin đến Sở Giao dịch chứng khoán, Ủy ban chứng khoán nhà nước.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất [51%] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và công bố thông tin đến Sở giao dịch chứng khoán, Ủy ban chứng khoán nhà nước.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một

cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% đến dưới 75% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

- b. Có đơn từ chức;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
 - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

- f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - h. Quyết định thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty (Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền HĐQT thông qua để bảo vệ cổ đông);
 - i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
 - k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
 - p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Trong trường hợp xét thấy phải thực hiện để nắm bắt cơ hội, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các hợp đồng và giao dịch khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kế tiếp. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Trong một số trường hợp xét thấy phải thực hiện để nắm bắt cơ hội, HĐQT ủy quyền cho TGD quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, TGD phải đảm bảo tuân thủ pháp luật và tính hiệu quả kinh tế của các giao dịch này và báo cáo HĐQT; Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

- f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá ... đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
 - a. Ban kiểm soát;
 - b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - e. Các trường hợp khác (nếu có)
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị
 5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
 6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
 7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
 8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
 9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó.

Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có hiểu biết về pháp luật;
 - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - Tham dự các cuộc họp;
 - Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
 - Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
 - Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có 01 Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

- Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
- Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

- Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - g. Vào ngày 31/12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là từ ba (03) người đến năm (05) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
 - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
 - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
 - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho

các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng Mười hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng Mười hai ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ

đó làm đơn vị tiên tộ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị

và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54 Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01)

thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ... ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu ... chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC nhất trí thông qua ngày 17 tháng 04 năm 2018 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

LÊ XUÂN TIẾN